

UBND HUYỆN GIA LỘC
TRƯỜNG TH GIA TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94 /QĐ-THGT

Gia Tân, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao dự toán bổ sung kinh phí cho trường Mầm non, Tiểu học, THCS và trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Gia Lộc Về việc bổ sung kinh phí cho trường Mầm non, Tiểu học, THCS và trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện;

Theo nghị của bộ phận phụ trách chuyên môn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán bổ sung kinh phí cho trường Mầm non, Tiểu học, THCS và trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện

(theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) tổ trưởng Văn phòng, phụ trách kế toán và các tổ, bộ phận liên quan căn cứ Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu :VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Kim Anh

UBND HUYỆN GIA LỘC
TRƯỜNG TH GIA TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Tân, ngày 25 tháng 12 năm 2023

BIÊN BẢN

**Niên yết công khai giao dự toán bổ sung kinh phí
cho trường Mầm non, Tiểu học, THCS và trung tâm
Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Gia Lộc Về việc bổ sung kinh phí cho trường Mầm non, Tiểu học, THCS và trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện;

Vào hồi 16h20' ngày 25 tháng 12 năm 2023. Tại phòng Hội đồng trường Tiểu học Gia Tân, chúng tôi gồm:

I. Thành phần:

1. Bà: Trần Thị Kim Anh - Hiệu trưởng
2. Bà : Phạm Thị Tâm - Phó Hiệu trưởng
3. Bà: Nguyễn Thị Dung - CT Công đoàn
4. Bà: Lý Thị Nhung - Thanh tra ND
5. Bà: Nguyễn Thị Hoà – Kế toán

II. Nội dung công khai:

- Thông báo số liệu giao dự toán bổ sung cho trường Tiểu học Gia Tân theo quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Gia Lộc về việc bổ sung kinh phí cho trường Mầm non, Tiểu học, THCS và trung tâm Giáo dục

Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện để thực hiện phần mềm quản lý tiền lương;

- Số tiền được giao đầu năm: **10.000.000đ** (Mười triệu đồng chẵn).

III. Vị trí niêm yết:

- Tại phòng họp hội đồng nhà trường và bảng thông báo gần cổng trường, trên trang web nhà trường: <http://gl-thgiatan.haiduong.edu.vn/>.

IV. Thời gian niêm yết:

- Kể từ ngày 25/12/2023 đến ngày 25/01/2024.

V. Người được phân công tiếp nhận các ý kiến phản ánh liên quan đến nội dung các Bản kê khai (nếu có).

1. Bà Lý Thị Nhung - Thanh tra nhân dân nhà trường

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Hoà

TM. CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Dung

TM. NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Kim Anh

Đơn vị: Trường Tiểu học Gia Tân

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2023

(Kèm theo Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Gia Lộc Về việc bổ sung kinh phí cho trường Mầm non, Tiểu học, THCS và trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính : Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	10.000.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	10.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	10.000.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

Số: /QĐ-UBND

Gia Lộc, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung kinh phí cho trường Mầm non, Tiểu học, THCS và trung tâm
Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2972/QĐ-UBND 08/11/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu sự nghiệp kinh tế khác ngân sách tỉnh năm 2022 để bổ sung cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công nghệ thông tin năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 519/QĐ-UBND 08/3/2023 của UBND huyện về việc chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2022 sang năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 230/TTr-TCKH ngày 20/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích ngân sách huyện năm 2023 (từ nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023), số tiền là: **660 triệu đồng** (Sáu trăm, sáu mươi triệu đồng chẵn) bổ sung kinh phí cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS và trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện để thực hiện phần mềm quản lý tiền lương cho các đơn vị toán ngân sách huyện.

(chi tiết phụ lục kèm theo).

Điều 2. 1. Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS và trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện có trách nhiệm: quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ đúng mục đích, đúng quy định; thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định chế độ quản lý tài chính hiện hành; chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND huyện về số liệu báo cáo, về hiệu quả sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và Kho bạc Nhà nước Gia Lộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch huyện, Giáo dục - Đào tạo huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Gia Lộc; Hiệu trưởng trường Mầm non, Tiểu học, THCS và Giám đốc trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT. (03b)

CHỦ TỊCH

Vũ Văn Cấp

UBND HUYỆN GIA LỘC**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2023 của UBND huyện Gia Lộc)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Số tiền	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	660.000	
I	Khối Mầm non	220.000	
1	MN Trùng Khánh	10.000	
2	MN Thống Kênh	10.000	
3	MN Hoàng Diệu	10.000	
4	MN Hồng Hưng	10.000	
5	MN Phạm Trần	10.000	
6	MN Đức Xương	10.000	
7	MN Quang Minh	10.000	
8	MN Phương Hưng	10.000	
9	MN Yết Kiêu	10.000	
10	MN Nhật Tân	10.000	
11	MN Đồng Quang	10.000	
12	MN Gia Lương	10.000	
13	MN Lê Lợi	10.000	
14	MN Tân Tiến	10.000	
15	MN Thị trấn Gia Lộc	10.000	
16	MN Thống Nhất	10.000	
17	MN Đoàn Thượng	10.000	
18	MN Gia Tân	10.000	
19	MN Toàn Thắng	10.000	
20	MN Gia Hòa	10.000	
21	MN Gia Khánh	10.000	
22	MN Hoa Hồng	10.000	
II	Khối Tiểu học	210.000	
1	TH Trùng Khánh	10.000	
2	TH Thống Kênh	10.000	
3	TH Hoàng Diệu	10.000	
4	TH Hồng Hưng	10.000	
5	TH Phạm Trần	10.000	
6	TH Đức Xương	10.000	
7	TH Quang Minh	10.000	

STT	Tên đơn vị	Số tiền	Ghi chú
8	TH Phương Hưng	10.000	
9	TH Yết Kiêu	10.000	
10	TH Nhật Tân	10.000	
11	TH Đồng Quang	10.000	
12	TH Gia Lương	10.000	
13	TH Lê Lợi	10.000	
14	TH Tân Tiến	10.000	
15	TH Thị trấn Gia Lộc	10.000	
16	TH Thống Nhất	10.000	
17	TH Đoàn Thượng	10.000	
18	TH Gia Tân	10.000	
19	TH Toàn Thắng	10.000	
20	TH Gia Hòa	10.000	
21	TH Gia Khánh	10.000	
III	Khôi THCS	220.000	
1	THCS Trùng Khánh	10.000	
2	THCS Thống Kênh	10.000	
3	THCS Hoàng Diệu	10.000	
4	THCS Hồng Hưng	10.000	
5	THCS Phạm Trấn	10.000	
6	THCS Đức Xương	10.000	
7	THCS Quang Minh	10.000	
8	THCS Yết Kiêu	10.000	
9	THCS Nhật Tân	10.000	
10	THCS Đồng Quang	10.000	
11	THCS Gia Lương	10.000	
12	THCS Lê Lợi	10.000	
13	THCS Tân Tiến	10.000	
14	THCS Thị trấn Gia Lộc	10.000	
15	THCS Thống Nhất	10.000	
16	THCS Đoàn Thượng	10.000	
17	THCS Gia Tân	10.000	
18	THCS Toàn Thắng	10.000	
19	THCS Gia Hòa	10.000	
20	THCS Gia Khánh	10.000	

STT	Tên đơn vị	Số tiền	Ghi chú
21	THCS Lê Thanh Nghị	10.000	
IV	Trung tâm GD NN- GDTX huyện	10.000	